SỞ GD&ĐT .....
TRƯỜNG: .....
TỔ: TRẢI NGHIỆM HƯỚNG NGHIỆP
BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN
MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 11, LỚP 11 – BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG
(Năm học 2026 - 2027)

I. Kế hoạch dạy học
1. Phân phối chương trình lớp 11 (tích hợp năng lực số và giáo dục AI theo QĐ 3439/QĐ-BGDĐT)

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	THỜI ĐIỂM (TUẦN)	THIẾT BỊ DẠY HỌC	ĐỊA ĐIỂM DẠY HỌC	NĂNG LỰC SỐ PHÁT TRIỂN	YCCĐ THEO KHUNG 3439 (GIÁO DỤC AI)
1	Chủ đề 1: Xây dựng và phát triển nhà trường	09	Tuần 1-3 Tiết 1-9 7/9 → 26/9	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11	Lớp học	2.5.NC1a: HS lập bộ quy tắc ứng xử của lớp trên mạng xã hội, rà soát 3 tình huống bình luận về thầy cô, bạn bè trên phiếu và viết lại lời lẽ cho đúng chuẩn mực, giải thích lí do từng chỗ sửa.	11.A1: Quy trình sử dụng AI an toàn: - HS xây dựng quy trình 4 bước dùng trợ lí AI miễn phí để gợi ý hoạt động phát huy truyền thống trường, đối chiếu từng gợi ý với nội quy nhà trường rồi mới đưa vào kế hoạch tổ.
2	Chủ đề 2: Khám phá bản thân	12	Tuần 4-7 Tiết 10-21 28/9 → 24/10	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy A3 - Phiếu phục vụ hoạt động học tập, thu thập thông tin …tranh biếm hoạ, thơ, ca,.. thể hiện đặc điểm riêng của học sinh. - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11	Lớp học	2.6.NC1b: HS rà soát trang cá nhân của mình trên mạng xã hội, lập bảng thông tin nên và không nên công khai, rồi thiết lập lại quyền riêng tư cho phù hợp hình ảnh bản thân.	11.C2: Một số ứng dụng AI trong học tập: - HS nêu tính năng AI mong muốn để hỗ trợ phát triển sở trường của mình, thử một ứng dụng AI miễn phí rồi đối chiếu nhận định của AI với phiếu tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu.
3	Chủ đề 3: Rèn luyện bản thân	18	Tuần 8-14 Tiết 22-24, 26-40 26/10 → 12/12	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy để lập kế hoạch cá nhân. - Sưu tầm thông tin, tư liệu, tấm gương liên quan đến bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11 - Một quả bóng nhỏ hoặc giấy vo tròn - Tình huống 1,2,3,4 SGV trang 76	Lớp học	6.2.NC1c: HS nêu 3 tình huống nhờ AI làm hộ bài tập, tư vấn chi tiêu, đánh giá rủi ro đạo đức và pháp lí của mỗi tình huống, rồi thống nhất bộ nguyên tắc dùng AI trung thực của lớp.	11.B2: Phòng tránh rủi ro khi sử dụng AI: - HS nhận diện và phân loại rủi ro khi nhờ AI quản lí việc học, chi tiêu (lệ thuộc, số liệu sai, lộ dữ liệu), đối chiếu với nội quy nhà trường để nêu cách dùng an toàn.

uigeli.xyz

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	THỜI ĐIỂM (TUẦN)	THIẾT BỊ DẠY HỌC	ĐỊA ĐIỂM DẠY HỌC	NĂNG LỰC SỐ PHÁT TRIỂN	YCCĐ THEO KHUNG 3439 (GIÁO DỤC AI)
4	Đánh giá giữa kỳ I	01	Tuần 9 Tiết 25 2/11 → 7/11	Đề kiểm tra in sẵn; giấy kiểm tra Tivi, máy tính cá nhân (chiếu đề, hướng dẫn)	Lớp học		
5	Chủ đề 4: Chăm sóc gia đình	09	Tuần 14-17 Tiết 41-46, 48-50 7/12 → 2/1	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Video về một số nhân vật thành công trong cuộc sống, nhờ có tính kiên trì, sự chăm chỉ. - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11 - 6 lọ nhựa nhỏ, giấy, tiền lẻ - Video, bài hát, thơ,… chủ đề về gia đình	Lớp học	1.3.NC1a: HS lập bảng kế hoạch chi tiêu gia đình theo cột thu - chi - tiết kiệm, phân loại khoản chi thiết yếu và không thiết yếu rồi tính tỉ lệ từng nhóm, đối chiếu với chi tiêu thật của gia đình mình.	11.C3: Cách đặt prompt phù hợp với mục tiêu cụ thể: - HS viết prompt nhờ AI gợi ý cách hoá giải một mâu thuẫn trong gia đình, chỉnh prompt cho rõ hoàn cảnh và đối chiếu gợi ý với thực tế gia đình mình trước khi áp dụng.
6	Đánh giá cuối kỳ I	01	Tuần 16 Tiết 47 21/12 → 26/12	Đề kiểm tra in sẵn; giấy kiểm tra Tivi, máy tính cá nhân (chiếu đề, hướng dẫn)	Lớp học		
7	Chủ đề 5: Phát triển cộng đồng	04	Tuần 17-18 Tiết 51-54 28/12 → 9/1	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tình huống, câu chuyện gắn với bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11 Bài hát "Nối vòng tay lớn", "Khát vọng tuổi trẻ",.. Video về ứng xử văn minh nơi công cộng	Lớp học	2.5.NC1b: HS đóng vai xử lí 3 tình huống tranh luận trên mạng về hoạt động cộng đồng, chọn cách phản hồi phù hợp với từng đối tượng và giải thích lí do chọn cách giao tiếp đó.	11.A3: Quyền của người và dự án AI: - HS trình bày quyền được biết, được đồng ý, yêu cầu xoá dữ liệu của người dùng, đối chiếu với một ứng dụng AI quen thuộc để chỉ ra quyền nào chưa được bảo đảm rõ.
8	Chủ đề 5: Phát triển cộng đồng (tiếp)	05	Tuần 19-20 Tiết 55-59 11/1 → 23/1	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tình huống, câu chuyện gắn với bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11 Bài hát "Nối vòng tay lớn", "Khát vọng tuổi trẻ",.. Video về ứng xử văn minh nơi công cộng	Lớp học	2.1.NC1a: HS chọn phương tiện số phù hợp cho từng khâu truyền thông cộng đồng, lập bảng đối chiếu nhóm chat - bài trình chiếu - bản tin phát thanh theo tiêu chí đối tượng, chi phí, mức lan toả.	11.A2: Bền vững và công bằng: - HS nêu ví dụ AI hỗ trợ hoạt động cộng đồng, phân tích yếu tố bền vững và công bằng của ví dụ đó rồi kiểm chứng lại bằng điều kiện thực tế của địa phương mình.
9	Chủ đề 6: Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	06	Tuần 20-22 Tiết 60-65 18/1 → 20/2	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Thơ, tục ngữ về sự nhân văn, tương thân tương ái của con người - Tài liệu liên	Lớp học	3.1.NC1a: HS thiết kế tờ rơi hoặc áp phích quảng bá cảnh quan địa phương trên giấy A3, có thông điệp bảo tồn và cột ghi nguồn của từng	11.C3: Khám phá cách thức vận hành một số hệ thống AI: - HS mô tả cách một hệ thống AI nhận dạng ảnh phong cảnh hoạt động, thử gắn

uigeli.xyz

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	THỜI ĐIỂM (TUẦN)	THIẾT BỊ DẠY HỌC	ĐỊA ĐIỂM DẠY HỌC	NĂNG LỰC SỐ PHÁT TRIỂN	YCCĐ THEO KHUNG 3439 (GIÁO DỤC AI)
				quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11. - Tranh ảnh, video clip về cảnh đẹp quê hương, đất nước (Khu du lịch Thanh Thuỷ, Khu di tích lịch sử Đền Lăng Sương, Tượng đài Tu Vũ,..) Một số bài hát, thơ ca về quê hương, đất nước		hình; giáo viên số hoá và chiếu lên tivi, các tổ góp ý, nhóm ghi phiếu yêu cầu chỉnh sửa (sửa chỗ nào – thành gì – vì sao) rồi hoàn thiện bản giấy.	nhãn ảnh mình chụp rồi đối chiếu kết quả AI đưa ra với tên cảnh quan có trong tư liệu địa phương.
10	Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường	09	Tuần 22-25 Tiết 66-73, 75 15/2 → 13/3	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Tranh ảnh, video liên quan đến nội dung bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11	Lớp học	1.3.NC1b: HS lập phiếu khảo sát thực trạng môi trường địa phương theo cột nguồn - địa điểm - mức độ, phân loại theo nhóm vấn đề rồi cùng tổng hợp lên bảng chung trên máy giáo viên để nêu kiến nghị.	11.A2: Bền vững và công bằng: - HS nêu một ứng dụng AI giám sát ô nhiễm, phân tích tính bền vững của giải pháp đó và đối chiếu số liệu AI dự báo với kết quả nhóm mình khảo sát được tại địa phương.
11	Kiểm tra đánh giá giữa kỳ II	01	Tuần 25 Tiết 74 8/3 → 13/3	Đề kiểm tra in sẵn; giấy kiểm tra Tivi, máy tính cá nhân (chiếu đề, hướng dẫn)	Lớp học		
12	Chủ đề 8: Các nhóm nghề cơ bản và yêu cầu của thị trường lao động	12	Tuần 26-29 Tiết 76-87 15/3 → 10/4	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại, giấy A3 vẽ tranh bảo vệ môi trường. - Video liên quan đến vấn đề môi trường hiện nay - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11 - Video, hình ảnh giới thiệu các nhóm nghề cơ bản và xu hướng phát triển nghề nghiệp hiện nay	Lớp học	6.3.NC1a: HS dùng AI tra cứu yêu cầu của 3 nhóm nghề, đối chiếu từng thông tin với tin tuyển dụng thật và trang chính thức, lập bảng chỉ rõ chi tiết nào AI nêu sai hoặc đã lỗi thời.	11.C5: Kiến thức cơ bản về các thuật toán phân cụm và phân lớp: - HS trình bày ý tưởng thuật toán phân cụm qua việc xếp các nghề đã tra cứu thành nhóm theo đặc trưng chung, đối chiếu cách chia của mình với bảng phân loại nghề trong SGK.
13	Chủ đề 9: Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với nhóm nghề lựa chọn	11	Tuần 30-33 Tiết 88-95, 97-99 12/4 → 8/5	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Video về một số nhóm nghề, yêu cầu về phẩm chất, năng lực của nhóm nghề - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11	Lớp học	5.4.NC1a: HS tự đánh giá năng lực số của bản thân theo bảng chỉ báo, chứng minh bằng minh chứng cụ thể chỗ mình còn yếu so với yêu cầu của nhóm nghề đã chọn và nêu cách cải thiện.	11.D1: Thiết kế hệ thống AI: - HS vẽ sơ đồ mục tiêu - dữ liệu - thành phần của một hệ thống AI gợi ý nghề, chỉ ra dữ liệu nào về bản thân còn thiếu và đối chiếu gợi ý của AI với phiếu tự đánh giá.
14	Kiểm tra đánh giá cuối kỳ II	01	Tuần 32 Tiết 96	Đề kiểm tra in sẵn; giấy kiểm tra	Lớp học		

STT	BÀI HỌC	SỐ TIẾT	THỜI ĐIỂM (TUẦN)	THIẾT BỊ DẠY HỌC	ĐỊA ĐIỂM DẠY HỌC	NĂNG LỰC SỐ PHÁT TRIỂN	YCCĐ THEO KHUNG 3439 (GIÁO DỤC AI)
			26/4 → 1/5	Tivi, máy tính cá nhân (chiếu đề, hướng dẫn)			
15	Chủ đề 10: Xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập theo định hướng ngành, nghề lựa chọn	06	Tuần 34-35 Tiết 100-105 10/5 → 22/5	Tivi, máy tính cá nhân, bút màu các loại - Sản phẩm của quê hương liên quan đến nội dung bài học - Tài liệu liên quan đến nội dung bài học; SGK, SGV TNHN 11	Lớp học	1.2.NC1b: HS tra cứu thông tin tuyển sinh của 3 trường trung cấp, cao đẳng, đại học, so sánh nội dung giữa trang chính thức và trang tin trung gian để chỉ ra nguồn thiếu tin cậy.	11.D2: Vận hành và tối ưu hoá hệ thống AI: - HS trình bày cách một công cụ AI tư vấn ngành học vận hành, nêu cách tinh chỉnh yêu cầu cho sát nguyện vọng và kiểm chứng kết quả bằng đề án tuyển sinh chính thức đã tra.

* CHÚ GIẢI CÁC MÃ NĂNG LỰC SỐ VÀ GIÁO DỤC AI ĐÃ TÍCH HỢP

1) Mã năng lực số (theo Khung năng lực số – Thông tư 02/2025; mức THPT: NC1):

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
1.2.NC1b	1.2. Đánh giá dữ liệu, thông tin và nội dung số — Phân tích, so sánh và đánh giá được độ tin cậy và tính xác thực của nguồn dữ liệu, thông tin và nội dung số. Phân tích, giải thích và đánh giá được dữ liệu, thông tin và nội dung số.	HS đối chiếu thông tin tuyển sinh giữa trang chính thức của trường và trang tin trung gian, đánh giá độ tin cậy rồi chọn nguồn dùng cho kế hoạch học tập.
1.3.NC1a	1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số — Tổ chức, lưu trữ và truy xuất được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. Tổ chức và sắp xếp được chúng trong một môi trường có cấu trúc.	HS lập và phân loại bảng kế hoạch chi tiêu gia đình trên máy tính để tổ chức, lưu trữ và truy xuất lại số liệu khi báo cáo kết quả chủ đề.
1.3.NC1b	1.3. Quản lý dữ liệu, thông tin và nội dung số — Tổ chức, lưu trữ và truy xuất được dữ liệu, thông tin và nội dung trong môi trường số. Tổ chức và sắp xếp được chúng trong một môi trường có cấu trúc.	HS tổ chức số liệu khảo sát môi trường thành bảng có cấu trúc theo nhóm vấn đề và vẽ biểu đồ, làm căn cứ đưa ra kiến nghị bảo vệ môi trường.
2.1.NC1a	2.1. Tương tác thông qua công nghệ số — Tương tác thông qua các công nghệ số khác nhau và nhận biết được phương tiện giao tiếp số nào phù hợp cho một bối cảnh nhất định.	HS sử dụng nhiều phương tiện số khác nhau để tương tác trong hoạt động cộng đồng: nhóm chat phân công, biểu mẫu trực tuyến khảo sát, bài trình chiếu báo cáo.
2.5.NC1a	2.5. Quy tắc ứng xử trên mạng — Nhận thức được	HS áp dụng chuẩn mực hành vi khi tương tác trên mạng xã hội với thầy cô, bạn bè; rà soát và chỉnh lại lời lẽ

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
	các chuẩn mực hành vi và kiến thức khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. Điều chỉnh các chiến lược giao tiếp phù hợp với đối tượng cụ thể và nhận thức đa dạng về văn hóa và thế hệ trong môi trường số.	bình luận trước khi đăng.
2.5.NC1b	2.5. Quy tắc ứng xử trên mạng — Nhận thức được các chuẩn mực hành vi và kiến thức khi sử dụng công nghệ số và tương tác trong môi trường số. Điều chỉnh các chiến lược giao tiếp phù hợp với đối tượng cụ thể và nhận thức đa dạng về văn hóa và thế hệ trong môi trường số.	HS lựa chọn chiến lược giao tiếp phù hợp cho từng đối tượng khi tranh luận trên mạng về hoạt động cộng đồng và giải thích được lí do lựa chọn.
2.6.NC1b	2.6. Quản lý danh tính số — Tạo và quản lý được một hoặc nhiều danh tính số để bảo vệ danh tiếng của bản thân, làm việc với dữ liệu mà một người tạo ra bằng nhiều công cụ, môi trường và dịch vụ số.	HS áp dụng các cách bảo vệ danh tính trực tuyến: rà soát thông tin công khai trên trang cá nhân và thiết lập lại quyền riêng tư cho phù hợp hình ảnh bản thân.
3.1.NC1a	3.1 Phát triển nội dung số — Tạo và chỉnh sửa được nội dung số ở các định dạng khác nhau, nhằm thể hiện bản thân thông qua các phương tiện số.	HS tạo và chỉnh sửa sản phẩm số quảng bá cảnh quan địa phương (ảnh chụp, poster, bài trình chiếu) rồi trình chiếu trên tivi lớp để lấy góp ý.
5.4.NC1a	5.4 Xác định các vấn đề cần cải thiện về NLS — Hiểu được NLS của chính mình cần được cải thiện hoặc cập nhật ở đâu. Có thể hỗ trợ người khác phát triển NLS của họ. Tìm kiếm được cơ hội phát triển bản thân và cập nhật sự phát triển số.	HS chứng minh được năng lực số của bản thân còn cần cải thiện ở đâu so với yêu cầu của nhóm nghề đã chọn và nêu cách khắc phục.
6.2.NC1c	6.2 Sử dụng trí tuệ nhân tạo — Sử dụng hiệu quả các hệ thống AI và hiểu rõ ứng dụng thực tế của chúng. Sử dụng được AI để tạo nội dung, khám phá kiến thức và giải quyết các vấn đề trong công việc và cuộc sống hàng ngày.	HS nêu 3 tình huống nhờ AI làm hộ bài tập, tư vấn chi tiêu, đánh giá rủi ro đạo đức và pháp lí của mỗi tình huống, rồi thống nhất bộ nguyên tắc dùng AI trung thực của lớp.
6.3.NC1a	6.3 Đánh giá trí tuệ nhân tạo — Đánh giá và lọc được thông tin từ các nguồn được tạo ra hoặc xử lý bằng AI, để hiểu rõ hơn về tính đáng tin cậy và	HS dùng AI tra cứu yêu cầu của 3 nhóm nghề, đối chiếu từng thông tin với tin tuyển dụng thật và trang chính thức, lập bảng chỉ rõ chi tiết nào AI nêu sai hoặc đã lỗi thời.

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
	cách sử dụng thông tin đó. Đánh giá được AI trên các khía cạnh minh bạch, an toàn, đạo đức và tác động.	

2) Mã giáo dục AI (theo Khung năng lực AI – QĐ 3439/QĐ-BGDĐT; nội dung Lớp 11):

Mã	Miền / Nội dung (khung)	Cách áp dụng cho GV – HS (ngôn ngữ đời thường)
11.A1	A1. Tính chủ động của con người — Quy trình sử dụng AI an toàn / AI để nâng cao năng lực	HS xây dựng quy trình sử dụng một sản phẩm AI cụ thể một cách thích hợp, giữ quyền kiểm soát của con người bằng bước đối chiếu với nội quy nhà trường.
11.A2	A2. AI vì sự tiến bộ của con người — Bền vững và công bằng	HS nêu ví dụ ứng dụng AI mang lại lợi ích xã hội lâu dài và phân tích yếu tố bền vững, công bằng của ứng dụng đó gắn với điều kiện thực tế địa phương.
11.A3	A3. Công dân trong kỉ nguyên AI — Quyền của người và dự án AI	HS trình bày các quyền cơ bản của người dùng dữ liệu và đánh giá mức độ bảo đảm các quyền đó ở một ứng dụng AI quen thuộc.
11.B2	B2. Sử dụng AI an toàn và có trách nhiệm — Phòng tránh rủi ro khi sử dụng AI	HS nhận biết và phân loại các rủi ro, sự cố do AI gây ra có thể vi phạm quy định của nhà trường, từ đó nêu cách sử dụng AI an toàn.
11.B3	B3. Nguyên tắc đạo đức và trách nhiệm xã hội — Đạo đức trong thiết kế AI	HS sơ đồ hoá các vấn đề đạo đức có thể phát sinh khi dùng AI trong hoạt động cộng đồng: thiên lệch khi chọn người hỗ trợ, thiếu minh bạch; đối chiếu với tình huống thật ở địa phương.
11.C2	C2. Ứng dụng AI trong học tập và cuộc sống — Một số ứng dụng AI trong học tập	HS trình bày cách AI hỗ trợ học tập và nêu tính năng AI mong muốn để phát triển sở trường, đối chiếu nhận định của AI với phiếu tự đánh giá bản thân.
11.C3	C3. Công nghệ AI — Cách đặt prompt phù hợp với mục tiêu cụ thể / Khám phá cách thức vận hành một số hệ thống AI / Một số phương pháp, nhiệm vụ tùy chỉnh hệ thống AI	HS xác định prompt nâng cao từ yêu cầu cụ thể và mô tả cách thức vận hành của một số công nghệ AI, kiểm chứng kết quả bằng tư liệu thực tế.

Ghi chú: Mỗi bài học gắn 1 mã năng lực số + 1 mã giáo dục AI ở mức dễ thực hiện. Các tiết Ôn tập, Kiểm tra để trống theo đúng cách trình bày trong bảng mẫu của Bộ. Mã AI đều thuộc khung nội dung Lớp 11 của QĐ 3439/QĐ-BGDĐT.

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông): Không

3. Kiểm tra, đánh giá định kì.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ I	Tuần 9	Giữa kỳ I	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 1, 2, 3 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ I	Tuần 16	Cuối kỳ I	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 4, 5 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm	Viết trên giấy

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			chất đã học của HS	
Giữa Học kỳ II	Tuần 25	Giữa kỳ II	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 6, 7,8 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ II	Tuần 32	Cuối kỳ II	- Đạt được mục tiêu của chủ đề 9,10,11 - Đánh giá kiến thức, năng lực phẩm chất đã học của HS	Viết trên giấy

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lâm Thao, ngày …… tháng …… năm 2026
GIÁO VIÊN
(Ký và ghi rõ họ tên)